TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khánh Thành

2. Ông Nguyễn Thành Long

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 7, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cước công dân số: 0601 840 101 10, cấp ngày 12-8-2021

- *Bị đơn*: Ông **Võ HP**, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 7, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cước công dân số: 075 076 008 302, cấp ngày 08-9-2022

(Bà P, ông HP vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông HP tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận vào ngày 17/6/2003.Đây là đăng ký kết hôn lần đầu của bà P.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm và lối sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông HP thường xuyên rượu chè say xỉn, mỗi lần say rượu ông HP thường kiếm chuyện và dùng những lời lẽ xúc phạm bà P. Mặc dù, hiện bà và

ông HP vẫn đang sống cùng nhà nhưng mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ HP.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ H, sinh ngày 04/4/2004 và Võ N, sinh ngày 23/12/2008. Khi ly hôn,bà Nguyễn P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ N. Tạm thời bà P không yêu cầu ông Võ HP cấp dưỡng nuôi cháu N. Đối với cháu Võ H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo bà P trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Võ HP đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Võ HP vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, nhưng ông Võ HP vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà P, ông HP.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà P. Về con chung: Giao cháu Võ N, sinh ngày 23/12/2008 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông HP không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Võ H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xé giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết. Bà P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố

tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"; bị đơn đang cư trú tại tổ 7, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] ***Về việc xét xử vắng mặt đương sự*:**

Nguyên đơn bà Nguyễn P gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, thông báo cho bị đơn ông Võ HP biết phải có mặt tại Tòa án vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26/6/2023, để tham gia phiên tòa, ông HP vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tòa án tống đạt quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 thông báo cho ông HP phải có mặt tại Tòa án vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 20/7/2023 đề tham gia phiên tòa, ông HP tiếp tục vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xử vắng mặt bà P, ông HP.

[2] **Về nội dung vụ án:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn P và ông Võ HP kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/6/2003 nên áp dụng Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân giữa bà Phương và ông HP là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Theo bà P trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mặc dù sống chung một nhà nhưng hiện cả hai đã sống ly thân không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc cho nhau. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Võ HP đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông HP về đoàn tụ gia đình với bà P nhưng ông HP vẫn vắng mặt, cho thấy ông HP không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này, không muốn vợ chồng về đoàn tụ. Mặt khác, theo Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông HP mà chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng bà P, ông HP hiện đang sống tại tổ 7, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm rõ do đương sự không trình báo.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông HP đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà P xin ly hôn với ông HP là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn P, cho bà P và ông HP được ly hôn.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình sống chung bà P và ông HP có 02 con chung là Võ H, sinh ngày 04/4/2004 và Võ N, sinh ngày 23/12/2008. Khi ly hôn

bà P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ N, sinh ngày 23/12/2008, không yêu cầu ông HP cấp dưỡng nuôi con. Còn đối với cháu Võ H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà P xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông HP cấp dưỡng nuôi con. Ông HP đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, qua tham khảo nguyện vọng của cháu Nhi là được ở với mẹ và hiện tại cháu đang do bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và tạo điều kiện phát triển về mọi mặt của cháu Nhi nên tiếp tục giao cháu Võ N, sinh ngày 23/12/2008 cho bà Nguyễn P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời bà P chưa yêu cầu ông HP cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Võ H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà P, ông HP vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông HP có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung*: Theo bà P, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Theo bà P trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà P phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn P và ông Võ HP được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Võ N, sinh ngày 23/12/2008 cho bà P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Võ HP không cấp dưỡng nuôi con do bà P chưa yêu cầu. Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Võ HP có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009097 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Quang Phúc